

QUỐC HỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 33/2012/QH13

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ Ngân sách Trung ương năm 2013**QUỐC HỘI**
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 và Nghị quyết số 32/2012/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Sau khi xem xét Báo cáo số 286/BC-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về phương án phân bổ ngân sách Trung ương năm 2013; Báo cáo thẩm tra số 906/BC-UBTCNS13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 273/BC-UBTVQH13 ngày 13 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2013 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Tổng số thu, chi cân đối ngân sách Trung ương năm 2013**

Tổng số thu cân đối ngân sách trung ương là **519.836 tỷ đồng** (năm trăm mười chín nghìn tám trăm ba mươi sáu tỷ đồng). Tổng số thu cân đối ngân sách địa phương là **296.164 tỷ đồng** (hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn tỷ đồng).

Tổng số chi cân đối ngân sách trung ương là **681.836 tỷ đồng** (sáu trăm tám mươi một nghìn tám trăm ba mươi sáu tỷ đồng), bao gồm cả **193.595 tỷ đồng** (một trăm chín mươi ba nghìn năm trăm chín mươi lăm tỷ đồng) bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

Điều 2. Phân bổ ngân sách Trung ương năm 2013

Phân bổ ngân sách trung ương năm 2013 cho từng bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5 kèm theo.

Điều 3. Giao Chính phủ

1. Triển khai giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước và mức phân bổ ngân sách trung ương cho từng bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và thông báo đến từng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội đến từng đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước trước ngày 31/12/2012; thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; báo cáo Quốc hội về tiến độ, kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và các địa phương tại kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XIII.

4. Rà soát lại nội dung, nhiệm vụ và các dự án thành phần, xây dựng phương án phân bổ cụ thể đối với Chương trình mục tiêu quốc gia Ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình mục tiêu quốc gia Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định và thực hiện phân bổ, giao dự toán trước ngày 31/12/2012.

5. Chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và địa phương

a) Phân bổ chi đầu tư phát triển bảo đảm tập trung ưu tiên trả nợ xây dựng cơ bản và các dự án, công trình có khả năng hoàn thành trong năm 2013; hạn chế tối đa khởi công dự án mới, bố trí hoàn trả vốn ngân sách ứng trước, bảo đảm đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Các công trình, dự án đầu tư phải thực hiện đúng dự toán được giao, chỉ ứng trước vốn cho các công trình, dự án thực sự cấp bách.

b) Sử dụng khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (sau khi trừ tiền lương, các khoản có tính chất lương) để tăng nguồn cải cách tiền lương năm 2013.

c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

6. Kiểm soát chặt chẽ các khoản dự toán chi đầu tư phát triển giao cho các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ và không có bảo lãnh của Chính phủ đối với các khoản

vay vốn nước ngoài của doanh nghiệp, nhất là của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm khả năng trả nợ, sử dụng vốn hiệu quả, giữ vững an ninh tài chính quốc gia.

Điều 4. Giám sát việc phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách Trung ương

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách trung ương năm 2013 của các Bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2012./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Sinh Hùng

PHỤ LỤC SỐ 1

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2013

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2013
A	<u>TỔNG SỐ CHI CÂN ĐỐI NSTW</u>	(1) 550.325
I	Chi đầu tư phát triển	81.900
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	77.087
	- Chi xây dựng cơ bản	72.267
	+ Vốn ngoài nước	15.437
	+ Vốn trong nước	56.830
	- Chi Chương trình biển Đông hải đảo, cảnh sát biển	2.900
	- Đầu tư cho các dự án trọng điểm dầu khí	1.600
	- Chi hỗ trợ nhà ở cho người có công	320
2	Bù chênh lệch lãi suất tín dụng ưu đãi	2.598
	- Vốn ngoài nước	98
	- Vốn trong nước	2.500
3	Chi cho vay chính sách đối với học sinh, sinh viên	1.465
	- Vốn ngoài nước	1.465
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động công ích	200
5	Chi bổ sung dự trữ quốc gia	550
II	Chi trả nợ và viện trợ	105.000
1	Chi trả nợ	103.700
2	Chi viện trợ	1.300
III	Chi phát triển các sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	337.025
1	Chi quốc phòng	95.000
2	Chi an ninh	48.500
3	Chi đặc biệt	660
4	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	30.881
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	2.470
5	Chi sự nghiệp y tế	12.566
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	2.916
6	Chi sự nghiệp dân số và kế hoạch hoá gia đình	887
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn viện trợ</i>	40
7	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ	5.813
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	75
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	2.513
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.200
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	605
11	Chi lương hưu và bảo đảm xã hội	81.330
	<i>Trong đó chi bằng nguồn viện trợ</i>	170
12	Chi sự nghiệp kinh tế	20.885
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	1.055
13	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.172
	<i>Trong đó chi bằng nguồn viện trợ</i>	160
14	Chi quản lý hành chính	34.103
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	377
15	Chi trợ giá mặt hàng chính sách	510
16	Chi khác	400
IV	Chi thực hiện cải cách tiền lương	15.600
V	Dự phòng	10.800
B	<u>CHI TỪ CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH</u>	64.621
C	<u>CHI TỪ NGUỒN VAY NGOÀI NƯỚC VỀ CHO VAY LẠI</u>	34.430
	<u>TỔNG SỐ (A+B+C)</u>	649.376

Ghi chú: (1) Kể cả 131.511 tỷ đồng bổ sung cân đối và bổ sung thực hiện tiền lương tối thiểu 830.000 đồng/tháng và 1.050.000 đồng/tháng từ NSTW cho NSDP thì tổng chi NSTW năm 2013 là 681.836 tỷ đồng.

